

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày: 13/4/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Pờ Hồng Vân, Ông Quách Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng A C, tên gọi khác: Không, sinh năm 1991, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 2/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Sùng A H (đã chết) và con bà: Thào Thị M, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ: Hờ Thị D, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, từ ngày 03/01/2023 đến ngày 09/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Hờ Thị D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người phiên dịch cho Hồ Thị D. Anh Giàng A Sùng, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Bích Ngọc- Luật sư ký hợp đồng tại trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12/2022, trong lúc C cùng với Giàng A T, sinh năm 1992, trú tại bản T, xã T, huyện Mường Tè đi bắt ếch ở khe suối thuộc khu vực xã T, huyện Mường Tè thì phát hiện 06 cá thể rùa có mai màu xám, bụng màu vàng, phần đầu to không thể rụt vào trong mai, đuôi dài, hàm trên tạo thành móc. Cả hai cùng nhau bắt 06 cá thể rùa rồi đem về vườn của C tại bản T, xã T, huyện Mường Tè nuôi, nhốt và không cho ai khác biết nhằm mục đích bán chia đôi tiền.

Đến sáng ngày 03/01/2023, Sùng A C lấy 01 thùng cát tông rồi đục nhiều lỗ để thông khí, lót thêm một mảnh nilon màu trắng vào dưới thùng, gói 06 cá thể rùa đã bắt được vào trong 06 mảnh vải rồi cho vào trong thùng buộc lên xe mô tô biển kiểm soát 25M1- 102.53, C một mình điều khiển xe mô tô chở 06 cá thể rùa từ bản T, xã T đến thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè nhằm mục đích tìm người mua để bán. Khi C đến đoạn đường thuộc khu 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè thì dừng xe tìm người mua thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát Môi trường phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày. Ngay sau đó, Cơ quan Điều tra tiến hành mở niêm phong, kiểm tra vật chứng và trưng cầu giám định nhằm xác định loài và tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định động vật số 07/STTNSV ngày 04/01/2023 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam đối với 06 cá thể rùa thu giữ của Sùng A C, kết luận:

“Xác định loài động vật:

Hình ảnh 06 (sáu) cá thể động vật là ảnh chụp loài Rùa đầu to, có tên khoa học *Platysternon megacephalum*, lớp Bò sát (Reptilia).

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định pháp luật.

1. Loài Rùa đầu to có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

2. Loài Rùa đầu to có tên trong nhóm IB, Phụ lục I, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT- VKSLC-P1 ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Sùng A C về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với 06 cá thể rùa đầu to, ngày 05/01/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành bàn giao cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật Hoàng Liên tiếp nhận, chăm sóc, quản lý. Đối với các vật chứng còn lại, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 Chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát 25M1-102.53, số khung 3912KY196400, số máy JA39E1054021, dung tích xi lanh 109; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005632 do Công an huyện Mường Tè cấp ngày 20/6/2019; Tên chủ Sùng A C; 01 giấy phép lái xe số 120203014264 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 23/10/2020, mang tên Sùng A C; 01 thẻ căn cước công dân số 012091003476 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 24/6/2021, mang tên Sùng A C; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên Sùng A C, số thẻ 9704051075439243; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu “EL”, bên trong có 02 thẻ sim VIETEL, điện thoại không có thẻ nhớ, mặt khẩu màn hình 12345.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa carton có kích thước dài 45 cm, rộng 30 cm, cao 30 cm quanh thân được đục nhiều lỗ nhỏ; 06 tấm vải (02 tấm màu xanh; 02 tấm màu xám; 02 tấm màu trắng có in hình) và 01 mảnh nilon màu trắng (kích thước 1,5 mét x 1,3 mét).

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sùng A C nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách 04 năm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho bị cáo. Đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô và các giấy tờ kèm theo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát và bản luận cứ bào chữa, không bổ sung gì, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng Điều luật như đã viện dẫn ở trên. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến đầu tháng 01/2023, tại khu vực xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Sùng A C đã thực hiện hành vi bắt, nuôi, nhốt trái phép 06 cá thể rùa đầu to là loài động vật thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ. Đến ngày 03/01/2023, C vận chuyển 06 cá thể rùa đầu to đã săn bắt, nuôi, nhốt trái phép đến khu 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu nhằm mục

đích buôn bán trái phép nhưng chưa kịp thực hiện thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Xâm phạm đến chính sách bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm, xâm phạm đến môi trường sinh thái tự nhiên, nhưng vì mục đích có lợi nên bị cáo đã trực tiếp nuôi, nhốt, buôn bán loài Rùa đầu to có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Rùa đầu to có tên trong nhóm IB, Phụ lục I, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và không biết việc bắt các cá thể rùa mang bán là vi phạm pháp luật. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Sùng A C không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022, ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo đủ nghiêm như lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Theo lời khai nhận của bị cáo, Giàng A T, sinh năm 1992, người cùng bản T, xã T, huyện Mường Tè là người cùng bị cáo bắt được 06 cá thể rùa đầu to ở khu vực suối thuộc xã T, huyện Mường Tè; Trên cơ sở lời khai của C, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập Giàng A T để làm việc nhưng hiện Giàng

A T không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền không biết Giàng A T đang ở đâu, làm gì. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo Sùng A C, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ và xử lý Giàng A T trong cùng vụ án. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm bảo chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản đảm bảo thi hành án và bị cáo không đảm nhận chức vụ gì. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và không cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[6] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị Dừa đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc xe nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát 25M1-102.53. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Sùng A C sử dụng chiếc xe để làm phương tiện vận chuyển 06 cá thể rửa đi tiêu thụ, chị Hồ Thị Dừa không biết và đây là tài sản riêng của vợ bị cáo được bố mẹ vợ cho tiền để mua, nên không nhất thiết phải tịch thu sung quỹ Nhà nước mà cần trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại đã được bàn giao đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 21/02/2023 gồm: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát 25M1-102.53, số khung 3912KY196400, số máy JA39E1054021, dung tích xi lanh 109; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005632 do Công an huyện Mường Tè cấp ngày 20/6/2019: Tên chủ Sùng A C; 01 giấy phép lái xe số 120203014264 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 23/10/2020, mang tên Sùng A C; 01 thẻ căn cước công dân số 012091003476 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 24/6/2021, mang tên Sùng A C; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên Sùng A C, số thẻ 9704051075439243; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu “EL”, bên trong có 02 thẻ sim VIETEL, điện thoại không có thể nhớ, mật khẩu màn hình 12345. Đối với chiếc xe máy là phương tiện bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo trình bày đây là tài sản riêng của vợ bị cáo (bố mẹ vợ cho tiền để mua). Nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe máy và các giấy tờ liên quan đã thu giữ của bị cáo. Vật chứng còn lại gồm: 01 hộp bìa carton có kích thước dài 45 cm, rộng 30 cm, cao 30 cm quanh thân được đục nhiều lỗ nhỏ; 06 tấm vải (02 tấm màu xanh; 02 tấm màu xám; 02 tấm màu trắng có in hình) và 01 mảnh nilon màu trắng (kích thước 1,5 mét x 1,3 mét). Điều không còn giá

trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

Xử phạt bị cáo Sùng A C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của bị cáo là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Sùng A C cho UBND xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu sơn: Xanh đen bạc, biển kiểm soát 25M1-102.53, số khung 3912KY196400, số máy JA39E1054021, dung tích xi lanh 109; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005632 do Công an huyện Mường Tè

cấp ngày 20/6/2019: Tên chủ Sùng A C; 01 giấy phép lái xe số 120203014264 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu cấp ngày 23/10/2020, mang tên Sùng A C; 01 thẻ căn cước công dân số 012091003476 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 24/6/2021, mang tên Sùng A C; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên Sùng A C, số thẻ 9704051075439243; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu “EL”, bên trong có 02 thẻ sim VIETEL, điện thoại không có thẻ nhớ, mật khẩu màn hình 12345.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa carton có kích thước dài 45 cm, rộng 30 cm, cao 30 cm quanh thân được đục nhiều lỗ nhỏ; 06 tấm vải (02 tấm màu xanh; 02 tấm màu xám; 02 tấm màu trắng có in hình) và 01 mảnh nilon màu trắng (kích thước 1,5 mét x 1,3 mét).

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra (PC01) Công an tỉnh Lai Châu và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 21/02/2023).

3. Án phí HSST: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- UBND xã T (01);
- Bị cáo; NCQLNVLQ; người bào chữa (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình